



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**



**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
TÀI SẢN TRÍ TUỆ
CỦA DOANH NGHIỆP**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
DÙNG CHO NÔNG SẢN**

Hà Nội - 2007

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
DÙNG CHO NÔNG SẢN**

Hà Nội - 2007

LỜI NÓI ĐẦU

Chỉ dẫn địa lý là một loại đối tượng sở hữu trí tuệ được dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ một khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể có danh tiếng, chất lượng hoặc các đặc tính riêng biệt, đặc thù do điều kiện tự nhiên hoặc con người của vùng địa lý đó quyết định.

Việc sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được Nhà nước bảo hộ đồng nghĩa với việc người tiêu dùng được bảo đảm rằng sản phẩm có nguồn gốc địa lý tại vùng địa lý nhất định và có chất lượng, danh tiếng hoặc những đặc tính riêng, khác với sản phẩm cùng loại ở các vùng khác.

Sau khi chỉ dẫn địa lý được Nhà nước bảo hộ (đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ), cần phải xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý để phát huy giá trị và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Quản lý chỉ dẫn địa lý là các hoạt động của cơ quan quản lý địa phương và của tổ chức tập thể các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nhằm một mặt đảm bảo quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, chống các hành vi lợi dụng sử dụng trái phép chỉ dẫn địa lý; mặt khác nhằm bảo đảm sản phẩm chỉ được gắn tem, nhãn mang chỉ dẫn địa lý khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng.

Thực tế cho thấy, việc xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý là vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực đầu tư về công sức, thời gian, chi phí và sự tham gia phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Trong khi đó, chúng ta lại chưa có kinh nghiệm thực tế về lĩnh vực này.

Vì vậy, nhằm cung cấp cho các địa phương các thông tin có tính định hướng, phương pháp luận cần thiết trong quá trình chỉ đạo và triển khai việc xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc sản, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học Công nghệ biên soạn và xuất bản cuốn tài liệu “Xây dựng hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý dùng cho nông sản”.

Nội dung tài liệu bao gồm:

Phần 1: Các vấn đề chung về quản lý chỉ dẫn địa lý

Phần 2: Mô hình chung về quản lý chỉ dẫn địa lý

Phụ lục: Danh mục các chỉ dẫn địa lý được bảo hộ tại Việt Nam (tính đến ngày 15/10/2007)

Tài liệu này được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các nước và thực tế hỗ trợ triển khai các hoạt động quản lý chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam. Hi vọng tài liệu này hữu ích đối với các cơ quan quản lý địa phương, hội nghề nghiệp, các nhà sản xuất, kinh doanh đặc sản trong quá trình quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý.

Trong quá trình triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý sẽ có những vấn đề mới cần được nghiên cứu, giải quyết và hướng dẫn cụ thể hơn mà trong phạm vi tài liệu này chưa thể đáp ứng được. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ mong nhận được các ý kiến và thông tin từ phía các nhà quản lý địa phương, các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý để có thể hoàn thiện tài liệu này trong các lần xuất bản tiếp theo.

Xin trân trọng giới thiệu./.

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Trần Việt Hùng

PHẦN I

CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

1. Các khái niệm

- “*Chỉ dẫn địa lý*” là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể.

- *Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ* nếu đáp ứng các tiêu chuẩn sau: (i) sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có nguồn gốc địa lý từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với chỉ dẫn địa lý và (ii) sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có danh tiếng, chất lượng hoặc các đặc tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với chỉ dẫn địa lý đó quyết định

Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ khi sử dụng cho sản phẩm có nghĩa như sự bảo đảm với người tiêu dùng rằng sản phẩm đó có nguồn gốc xác định (từ vùng chỉ dẫn địa lý được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ) và có danh tiếng, chất lượng hoặc các đặc tính xác định (chủ yếu do các điều kiện địa lý của vùng sản xuất sản phẩm quyết định).

- *Quyền sở hữu chỉ dẫn địa lý* thuộc về Nhà nước.

- *Quyền quản lý chỉ dẫn địa lý* thuộc về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý thuộc phạm vi một tỉnh) hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của các tỉnh liên quan (trong trường hợp khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý thuộc phạm vi nhiều tỉnh).

- *Quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý* thuộc về tổ chức, cá nhân được Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý trao quyền sử dụng.

Tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý nếu sản xuất, kinh doanh sản phẩm có nguồn gốc tại vùng chỉ dẫn địa lý, có chất lượng và đặc tính xác định được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận (tại Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý).

- *Quản lý chỉ dẫn địa lý* là các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mục tiêu quản lý chỉ dẫn địa lý

Việc quản lý chỉ dẫn địa lý nhằm đạt được những mục tiêu sau:

- Đảm bảo quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý; ngăn chặn và chống các hành vi sử dụng trái phép chỉ dẫn địa lý;

- Đảm bảo sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý đáp ứng các điều kiện quy định về chất lượng, xuất xứ nhằm duy trì danh tiếng, uy tín của sản phẩm, từ đó tăng giá bán, mở rộng thị trường, tăng thu nhập cho người sản xuất, kinh doanh sản phẩm; đồng thời bảo đảm cho người tiêu dùng được sử dụng sản phẩm có chất lượng và nguồn gốc địa lý đúng như đã được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ.

3. Cơ sở, căn cứ xây dựng mô hình quản lý chỉ dẫn địa lý

- *Cơ sở thực tiễn:*

Việc đề xuất xây dựng mô hình chung về quản lý chỉ dẫn địa lý dựa trên các kết quả nghiên cứu mô hình quản lý, phát triển chỉ dẫn địa lý của Cộng đồng Châu Âu và một số quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu cũng như kinh nghiệm thực tiễn thu được từ hoạt động hỗ trợ địa phương xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam.

- *Cơ sở pháp lý:*

Cơ sở pháp lý để xây dựng mô hình quản lý chỉ dẫn địa lý bao gồm:

+ Các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ nói chung và chỉ dẫn địa lý nói riêng về: tiêu chuẩn bảo hộ, nội dung quyền, điều kiện sử dụng, thẩm quyền quản lý chỉ dẫn địa lý...; hành vi xâm phạm quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và các biện pháp chế tài...

+ Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, trong đó xác nhận: (i) Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ không thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam; (ii) sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý: tên; mô tả chất lượng, đặc tính; (iii) nguồn gốc sản phẩm: vùng địa lý xác định nơi sản phẩm được sản xuất; (iv) Thẩm quyền quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có vùng địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý; (v) Người có quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: tổ chức, cá nhân được Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý cho phép;

+ Các văn bản, quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt hoặc ban hành nhằm: quyết định trao quyền quản lý (nếu không trực tiếp quản lý); quyết định công nhận Cơ quan kiểm soát chất lượng; quy định về thủ tục trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; quyết định phê duyệt các quy trình canh tác, thu hoạch, bảo quản.... sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; quyết định phê duyệt các quy chế, quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý của Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

PHẦN II

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

1. Đối tượng tham gia quản lý chỉ dẫn địa lý

Đối tượng tham gia quản lý chỉ dẫn địa lý gồm cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

a) Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý

Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý có thể trực tiếp là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có vùng địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý hoặc Cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định và trao quyền quản lý. Cơ quan này có thể là:

(i) Sở Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tùy thuộc vào mức độ tham gia của các Sở này vào quá trình xây dựng chỉ dẫn địa lý đã được thực hiện trước đó);

(ii) Ủy ban Nhân dân cấp huyện (nếu vùng lãnh thổ tương ứng với chỉ dẫn địa lý thuộc một huyện).

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý cần thành lập hoặc trao quyền cho cơ quan trực thuộc thực hiện chức năng kiểm soát chất lượng (*Cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý*). Cơ quan này có nhiệm vụ giúp cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý kiểm soát (từ bên ngoài) việc sử dụng chỉ dẫn địa lý của các thành viên thuộc Tổ chức tập thể và các tổ chức, cá nhân khác. Cơ quan này phải không trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và có đủ khả năng huy động nguồn nhân lực và các điều kiện vật chất, kỹ thuật cần thiết để tiến hành kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Cơ quan kiểm soát chất lượng có thể được giao cho đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ) hoặc trực thuộc Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn (Trung tâm Khuyến nông...).

b) Tổ chức tập thể tham gia quản lý chỉ dẫn địa lý

Là tổ chức do các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tự nguyện thành lập và tham gia theo quy định của pháp luật. Tổ chức tập thể này có thể được thành lập dưới hình thức hợp tác xã hoặc hội/hiệp hội.

Việc thành lập Tổ chức tập thể này là cần thiết để hỗ trợ Cơ quan quản lý chỉ dẫn lý trong quá trình quản lý việc sử dụng chỉ dẫn địa lý và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trong phạm vi nội bộ các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

2. Các nội dung quản lý

2.1. Các nội dung quản lý do Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và Cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm thực hiện bao gồm:

(i) Các nội dung quản lý do Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý thực hiện:

- Quản lý từ bên ngoài đối với việc sử dụng chỉ dẫn địa lý;
- Kiến nghị ban hành các quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý và trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;
- Tổ chức thực hiện các thủ tục xem xét, đánh giá khả năng và trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu;
- Kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý; gia hạn, thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;
- Kiểm soát việc tuân thủ các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân không tham gia Tổ chức tập thể các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

(ii) Các nội dung quản lý của Cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm:

- Kiểm tra, đánh giá năng lực sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân làm căn cứ trao/thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng và xác nhận sản phẩm đủ điều kiện mang chỉ dẫn địa lý;
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được lưu thông, tiêu thụ trên thị trường;
- Cấp và quản lý việc sử dụng tem xác nhận chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý (nếu có);
- Kiểm tra, phát hiện và đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm phát sinh trong quá trình sử dụng chỉ dẫn địa lý.

2.2. Nội dung quản lý do Tổ chức tập thể thực hiện gồm:

- Xem xét, xác nhận đủ điều kiện và yêu cầu cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các thành viên;

- Quản lý, theo dõi tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên tổ chức (địa điểm, diện tích, sản lượng, quy mô, năng lực sản xuất..);

- Nghiên cứu xây dựng, trình phê duyệt, tổ chức áp dụng và kiểm soát việc áp dụng các quy định về kỹ thuật canh tác, thu hoạch, chế biến, bảo quản, sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm;

- Xây dựng và quản lý việc sử dụng hệ thống tem, nhãn, bao bì sản phẩm, hệ thống quầy, kệ trưng bày sản phẩm...(tổ chức cấp tem nhãn, bao bì sản phẩm cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu; theo dõi, quản lý việc sử dụng tem, nhãn, bao bì...);

- Nghiên cứu và tổ chức áp dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật nhằm đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng nông sản mang chỉ dẫn địa lý;

- Điều tra, nghiên cứu và tổ chức triển khai các kênh thương mại cho sản phẩm nhằm quảng bá rộng rãi và nâng cao giá trị kinh tế cho nông sản mang chỉ dẫn địa lý.

Dự kiến hệ thống tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý “Lạng Sơn” cho sản phẩm hoa hồi

Hệ thống tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý “Lạng Sơn” cho sản phẩm hoa hồi gồm:

1. *Hội đồng tư vấn quản lý chỉ dẫn địa lý:* gồm Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Thương mại, Cơ quan quản lý thị trường, Sở Nội vụ, Sở Văn hoá - Thông tin và một số nhà sản xuất, kinh doanh hoa hồi có kinh nghiệm ở địa phương.

- Chức năng, nhiệm vụ: Điều hành, chỉ đạo chung đối với các hoạt động quản lý; Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn cho Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và Hội Sản xuất Chế biến Kinh doanh hồi Lạng Sơn trong quá trình triển khai thực hiện các quy trình quản lý;

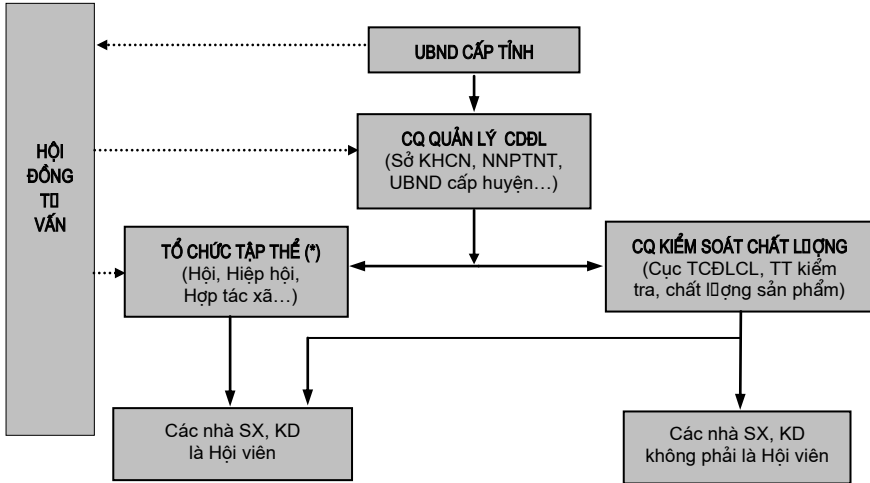
2. *Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý “Lạng Sơn”* là Sở Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn. Cơ quan kiểm soát chất lượng Hội Lạng Sơn là Chi Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức xây dựng các phương tiện, điều kiện để thực hiện việc kiểm soát; Thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; Xác định và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đủ điều kiện mang chỉ dẫn địa lý; Tiến hành các biện pháp chống lại các hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý; Tiến hành các biện pháp nhằm phát triển uy tín, danh tiếng, giá trị chỉ dẫn địa lý; cấp, quản lý và kiểm soát việc sử dụng nhãn xác nhận chất lượng...

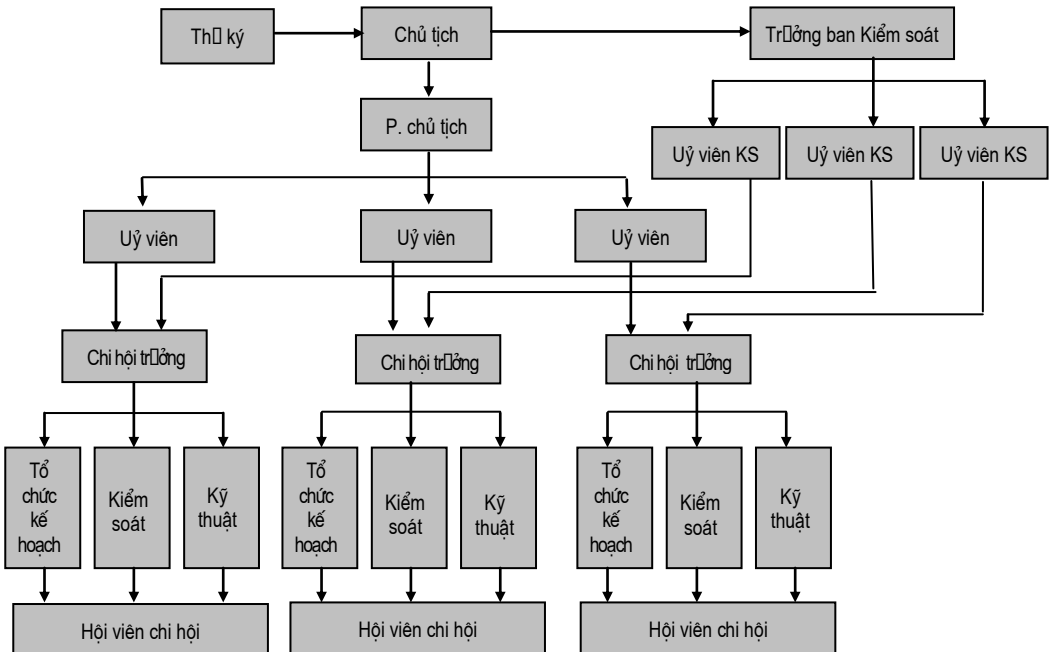
2. *Hội sản xuất, chế biến và kinh doanh Hồi Lạng Sơn:* gồm Ban chấp hành Hội, Ban kiểm soát và các chi hội (phân chia phạm vi hoạt động theo xã)

- Chức năng, nhiệm vụ: Xây dựng các phương tiện, điều kiện để thực hiện việc kiểm soát; Lập và quản lý vùng canh tác cây hồi, cơ sở chế biến (phơi, sấy) quả hồi; Hướng dẫn, quản lý việc tuân thủ các quy trình canh tác, thu hoạch, chế biến, bảo quản, kiểm tra chất lượng, sử dụng tem, nhãn và đóng gói sản phẩm Hoa hồi; Xử lý các vi phạm của Hội viên; Tiến hành các biện pháp nhằm phát triển danh tiếng và giá trị của chỉ dẫn địa lý “Lạng Sơn”; Cấp và quản lý việc sử dụng tem, nhãn sản phẩm, bao bì sản phẩm Hồi Lạng Sơn; Bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của Hội và các hội viên; Quan hệ hợp tác với các tổ chức, cá nhân khác nhằm nâng cao năng xuất, chất lượng và hiệu quả kinh tế của Hội Lạng Sơn.

Sơ đồ mô hình tổ chức hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý có thể như sau:



(*) Tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có thể được thành lập dưới dạng Hội sản xuất và kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý với mô hình tổ chức chung có thể theo sơ đồ sau:



3. Hệ thống văn bản quản lý chỉ dẫn địa lý

Để tổ chức triển khai công tác quản lý chỉ dẫn địa lý, ngoài các văn bản của Trung ương (Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định cấp và Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý) thì các văn bản sau đây cần được các cơ quan có thẩm quyền của địa phương xây dựng và ban hành:

(i) Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý

- *Cơ quan xây dựng*: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; có sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn liên quan (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan nghiên cứu chuyên ngành)

- *Cơ quan ban hành*: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Mục đích: Việc ban hành quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý nhằm: (i) thiết lập mô hình tổng thể và các cơ chế, cách thức quản lý chỉ dẫn địa lý và (ii) xác định các điều kiện, yêu cầu, quy định đối với việc sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- Nội dung chính của Quy chế gồm:

(i) Những quy định chung: quy định về đối tượng, phạm vi điều chỉnh; giải thích các thuật ngữ sử dụng trong quy chế...;

(ii) Điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý: quy định về các điều kiện đối với tổ chức, cá nhân đủ điều kiện để được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; điều kiện đối với sản phẩm được mang chỉ dẫn địa lý; thủ tục đăng ký, trao/thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý...;

(iii) Cơ chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý do Tổ chức tập thể và do Cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm thực hiện;

(iv) Trách nhiệm tham gia quản lý chỉ dẫn địa lý của các cơ quan liên quan (Sở, ban ngành của địa phương) và điều khoản thi hành.

Dự thảo Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý “Lạng Sơn” cho sản phẩm hoa hồi

Quy chế bao gồm những nội dung sau:

(i) *Những quy định chung: quy định về đối tượng, phạm vi điều chỉnh; giải thích các thuật ngữ sử dụng trong quy chế;*

(ii) *Điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý Lạng Sơn: Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân đủ điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý, điều kiện đối với sản phẩm đủ điều kiện mang chỉ dẫn địa lý; việc trao và thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Lạng Sơn...;*

(iii) *Cơ chế kiểm soát sản phẩm hoa hồi đủ điều kiện mang chỉ dẫn địa lý “Lạng Sơn”: cơ chế tự kiểm soát và cơ chế kiểm soát bên ngoài đối với sản phẩm hoa hồi mang chỉ dẫn địa lý: tổ chức bộ máy, nội dung hoạt động, nguyên tắc hoạt động và yêu cầu đối với bộ máy quản lý; việc công nhận bộ máy quản lý...;*

(iv) *Các quy định về trách nhiệm tham gia quản lý việc sử dụng chỉ dẫn địa lý của các cơ quan liên quan và điều khoản thi hành.*

(ii) Điều lệ Hội/Hiệp hội các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý

Điều lệ Hội/Hiệp hội các nhà sản xuất, chế biến kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý là căn cứ pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Hội/Hiệp hội.

- Cơ quan xây dựng: Ban Vận động thành lập Hội/Hiệp hội có sự phối hợp của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên môn liên quan;

- Cơ quan phê duyệt/công nhận: Sở Nội vụ;

- Nội dung chính: (i) Tên gọi, tôn chỉ, mục đích của Hội; (ii) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội; (iii) Các quy định liên quan đến hội viên; (iv) Cơ cấu tổ chức Hội; (v) Các quy định về cơ chế tài chính và quản lý tài sản của Hội...

Dự thảo Điều lệ Hội Sản xuất và Kinh doanh bưởi Đoàn Hùng

Điều lệ gồm các nội dung sau:

- Những quy định chung: tên gọi, biểu tượng, tôn chỉ, mục đích của Hội;

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội;

- Hội viên: điều kiện gia nhập, quyền và nghĩa vụ của hội viên, chấm dứt tư cách hội viên...

- Tổ chức, quản lý Hội: cơ cấu tổ chức Hội (Đại hội toàn thể, ban chấp hành, ban kiểm soát, các chi hội), cơ chế tài chính của Hội.

(iii) Quy chế (Quy trình kỹ thuật) canh tác, thu hoạch, chế biến, bảo quản sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý

- Cơ quan xây dựng: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ;

- Cơ quan ban hành/phê duyệt: Ủy ban Nhân dân tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Mục đích: Thống nhất áp dụng quy trình kỹ thuật trong canh tác, bảo quản sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý nhằm bảo đảm sản phẩm sự đồng đều về chất lượng sản phẩm và đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất;

- Nội dung: Các quy trình kỹ thuật về chọn giống, trồng, chăm bón, bảo vệ thực vật, thu hoạch, chế biến và bảo quản sản phẩm....

Quy trình kỹ thuật sản xuất, chế biến gạo tám Xoan Hải Hậu

Quy trình gồm các nội dung sau:

- Yêu cầu về các yếu tố sản xuất cơ bản (đất, giống);

- Yêu cầu về quy trình gieo mạ (ngâm ủ, làm đất, chăm sóc mạ...);

- Quy trình kỹ thuật cấy, bón phân và chăm sóc cây; quy trình bảo vệ thực vật;

- Quy trình kỹ thuật thu hoạch, phơi, bảo quản (kiểm tra đồng ruộng trước khi thu hoạch, thời gian thu hoạch, vận chuyển, tuốt, thời gian phơi, cách phơi lúa...), các yêu cầu về đóng gói, bảo quản;

- Quy trình chế biến, lịch chế biến (tách vỏ, chà vỏ, giã, làm sạch, đóng bao...).

(iv) Quy chế quản lý tập thể đối với chỉ dẫn địa lý

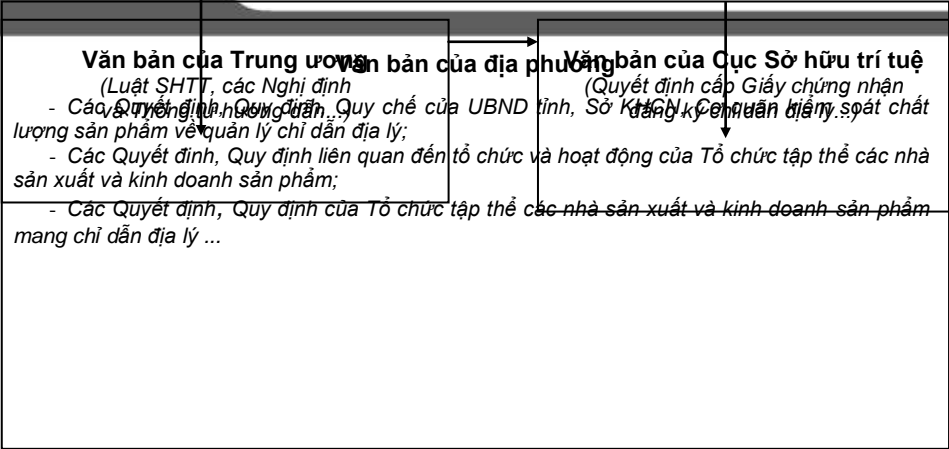
- Cơ quan xây dựng: Tổ chức tập thể các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- Cơ quan phê duyệt: Sở KHCN phê duyệt sau khi Quy chế đã được Đại hội toàn thể hội viên tổ chức tập thể thông qua;
- Mục đích: Bảo đảm việc chấp hành các quy chế về canh tác, bảo quản, sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm của các hội viên;
- Nội dung: Quy trình quản lý hiện trạng canh tác, chế biến, kinh doanh của các hội viên; Quy trình cấp và quản lý việc sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm của các hội viên; Quy trình quản lý hoạt động canh tác, thu hoạch, bảo quản, lựa chọn sản phẩm...

Dự thảo Quy chế quản lý tập thể việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Lạng Sơn” cho sản phẩm hoa hồi

Quy chế bao gồm các nội dung: Thống kê hiện trạng sản xuất, kinh doanh hồi Lạng Sơn của các Hội viên, lập hồ sơ hội viên để theo dõi, quản lý; Trình tự, thủ tục cấp và quản lý việc sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm hồi Lạng Sơn; Trình tự, thủ tục quản lý việc canh tác, thu hái, bảo quản và tiêu thụ hồi Lạng Sơn; Cơ chế truy hồi nguồn gốc sản phẩm hồi mang chỉ dẫn địa lý Lạng Sơn; Các quy định về kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy chế và xử lý hành vi vi phạm quy chế.

(v) Quy định về trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý

- Cơ quan xây dựng: Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và Cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- Cơ quan ban hành/phê duyệt: Ủy ban Nhân dân tỉnh.
- Mục đích: Bảo đảm quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đáp ứng các yêu cầu quy định; chống hành vi sử dụng trái phép chỉ dẫn địa lý; bảo đảm chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý như đã được đăng ký;
- Nội dung: (i) Quy định về Cơ quan kiểm soát chất lượng (chức năng, nhiệm vụ; tổ chức; kinh phí hoạt động...); (ii) Các chỉ tiêu, phương pháp xác định chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; (iii) Trình tự, thủ tục đánh giá, xác nhận năng lực và trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; (iv) Trình tự, thủ tục xác nhận chất lượng lô hàng mang chỉ dẫn địa lý; (v) Kế hoạch kiểm tra việc áp dụng các quy trình canh tác, sử dụng tem, nhãn, lưu thông sản phẩm trên thị trường...



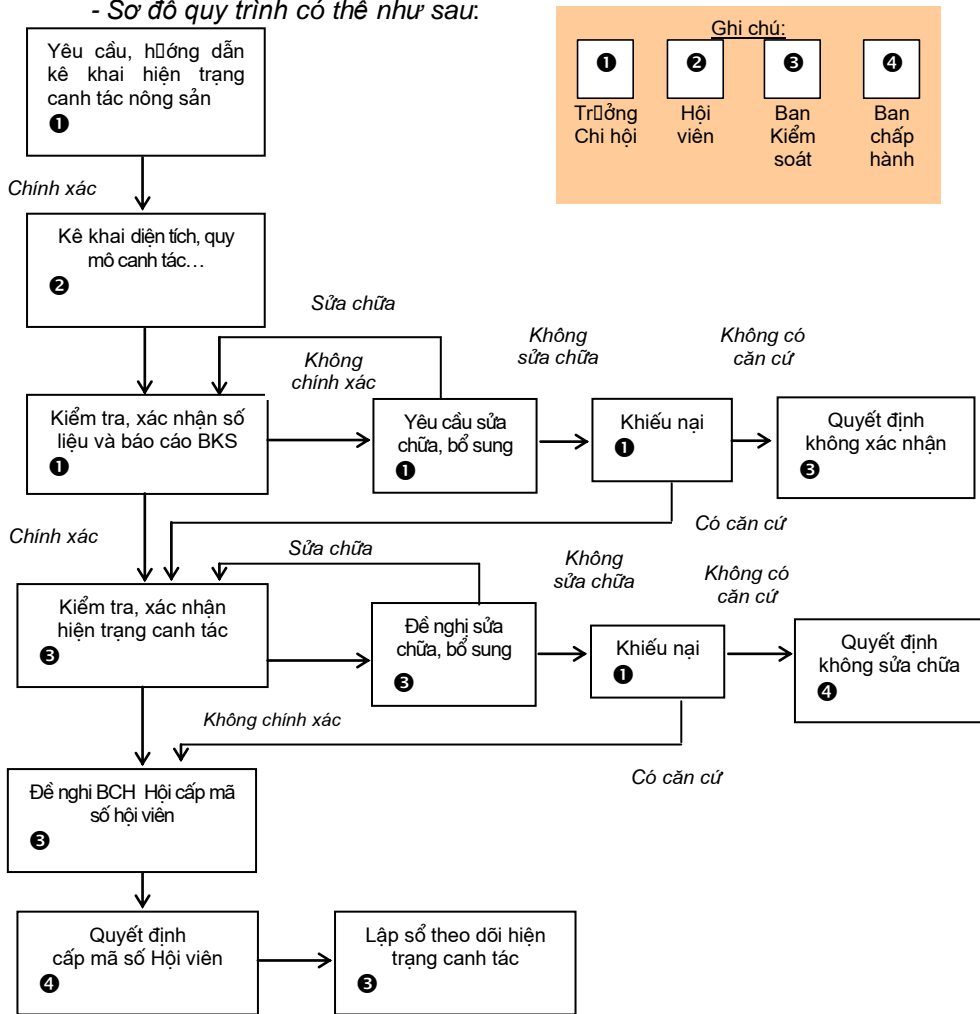
Hệ thống văn bản quản lý chỉ dẫn địa lý

4. Các quy trình quản lý ¹

(i) Quy trình quản lý hiện trạng canh tác, sản xuất nông sản mang chỉ dẫn địa lý

- Mục đích: (i) Thống kê, theo dõi hiện trạng canh tác của các hội viên; (ii) Giám sát, quản lý quy trình canh tác, bảo quản, chế biến nông sản; (iii) Quản lý việc cấp và sử dụng tem, nhãn, bao bì nông sản.

- Sơ đồ quy trình có thể như sau:

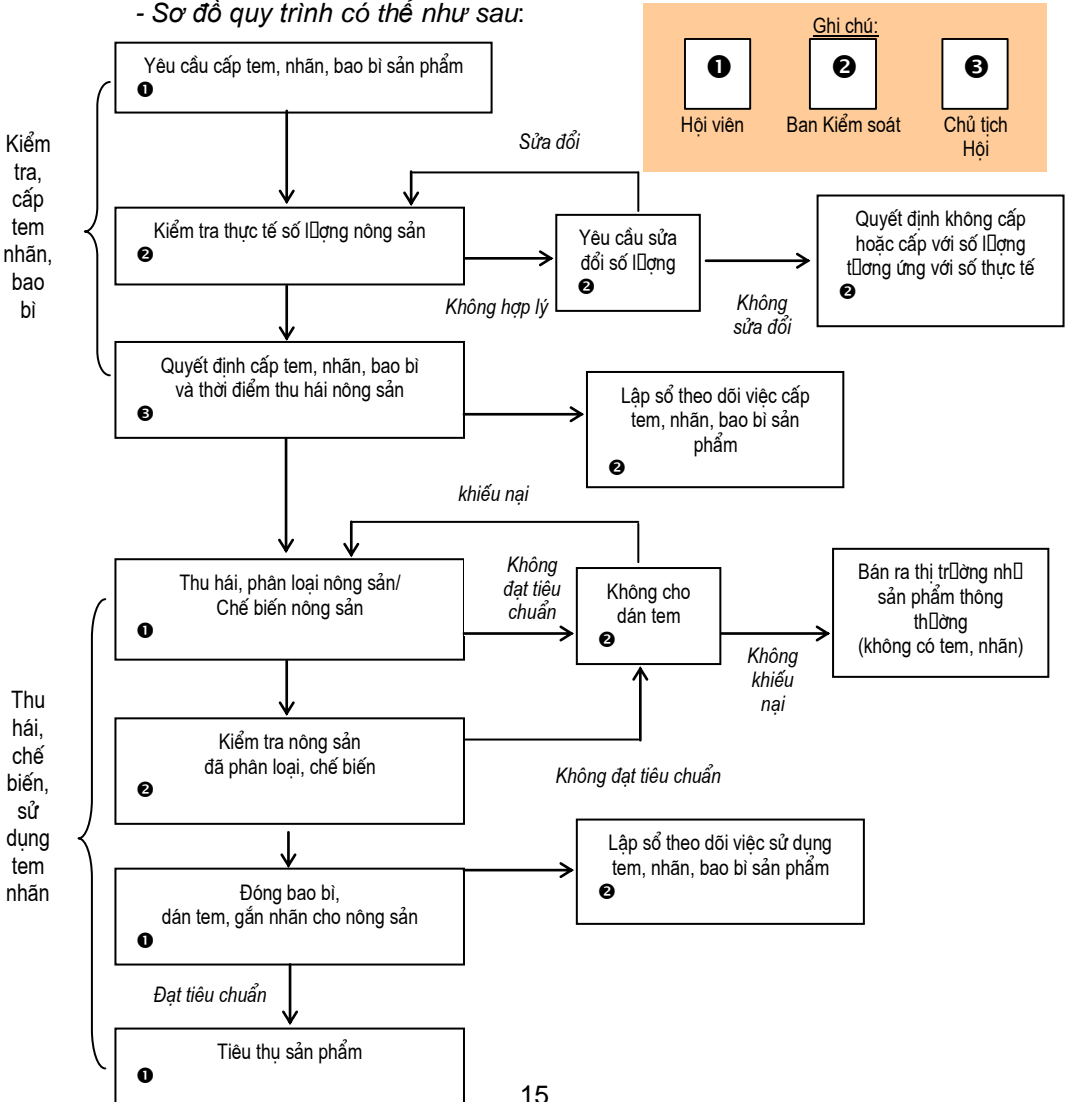


¹ Tùy tình hình thực tế của từng địa phương mà các quy trình quản lý có thể do Tổ chức tập thể thực hiện (Quy trình i và ii) hoặc Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý thực hiện (Quy trình iii)

(ii) Quy trình kiểm tra chất lượng nông sản, cấp và sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm

- Mục đích: (i) Quản lý việc cấp và sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm của các hội viên có quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; (ii) Đảm bảo số lượng tem, nhãn, bao bì sản phẩm được cấp tương ứng với số sản phẩm đủ điều kiện được mang chỉ dẫn địa lý; (iii) Đảm bảo tem, nhãn sản phẩm, bao bì sản phẩm chỉ sử dụng cho sản phẩm được lựa chọn đáp ứng các điều kiện đặc thù về cảm quan và chất lượng.

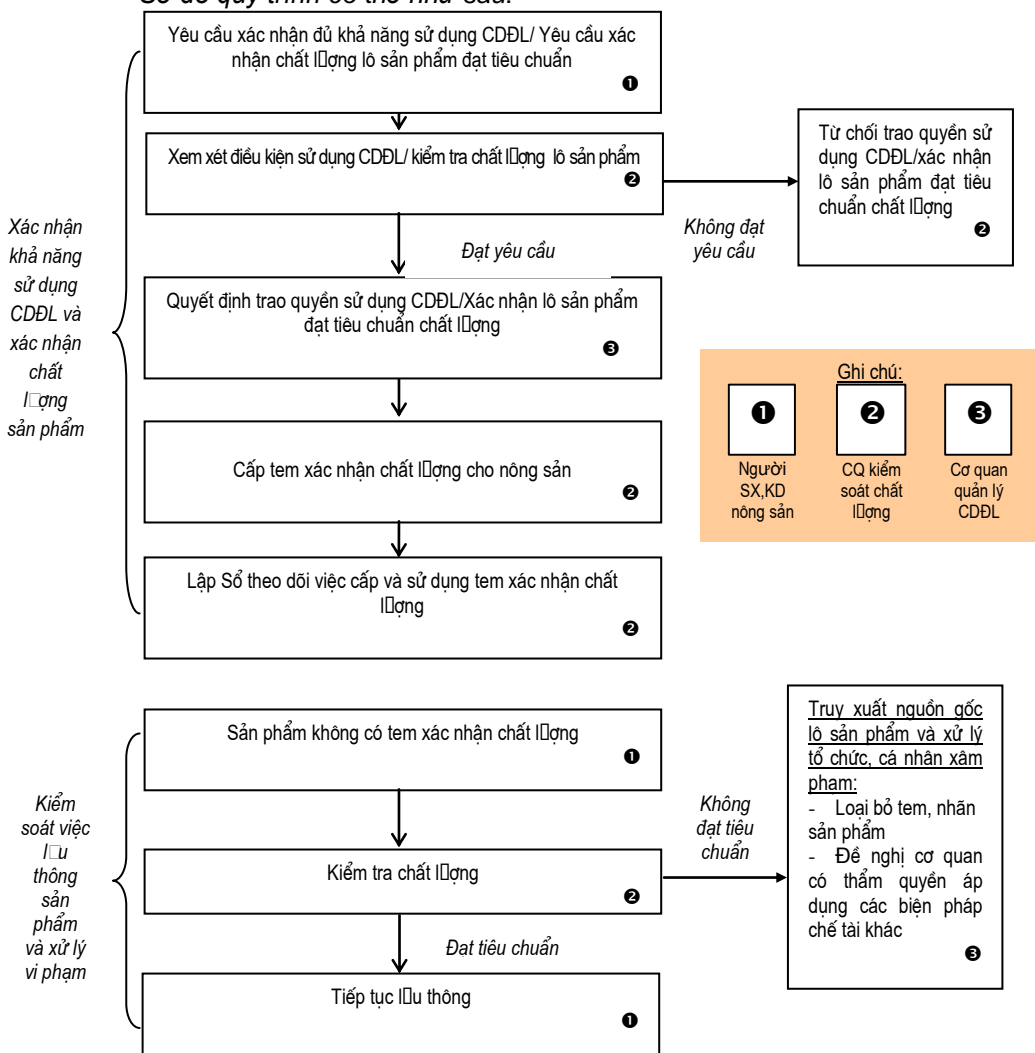
- Sơ đồ quy trình có thể như sau:



(iii) Quy trình trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và kiểm soát chất lượng nông sản mang chỉ dẫn địa lý

- Mục đích của quy trình: (i) Trao/thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; (ii) Xác nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng để dán tem xác nhận chất lượng; (iii) Quản lý việc sử dụng tem xác nhận chất lượng; (iv) Đảm bảo tem xác nhận chất lượng sản phẩm được sử dụng đúng theo quy định và chỉ được sử dụng cho các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; (v) Xử lý hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý.

- Sơ đồ quy trình có thể như sau:



Để có thể thực hiện việc trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, cần chuẩn bị các điều kiện về tổ chức và cơ sở pháp lý cần thiết, cụ thể như sau:

a) Điều kiện về tổ chức

Bộ máy tổ chức để thực hiện việc trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý cần phải được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo có đủ khả năng thực hiện chức năng này. Các cơ quan tham gia thực hiện việc trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý bao gồm:

(i) Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý

Trước đây, chức năng trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý do Cục Sở hữu trí tuệ đảm nhiệm, nay theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và Nghị định số 103/2006/NĐ-CP thì chức năng này được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có chỉ dẫn địa lý. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể trực tiếp thực hiện chức năng này hoặc ủy quyền cho cơ quan giúp việc của mình thực hiện (có thể là Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn...).

(ii) Đơn vị chuyên môn giúp việc cho Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý

Để có căn cứ trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý phải có một tổ chức chuyên môn giúp việc, có khả năng đánh giá, xác nhận các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý (kiểm soát nguồn gốc sản phẩm, chất lượng nguyên liệu, quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý) và đảm bảo tính khách quan trong hoạt động của mình (không trực thuộc tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm, không trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm...).

b) Điều kiện về cơ sở pháp lý

Để việc trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý được thực hiện có căn cứ pháp lý thì trình tự, thủ tục và các yêu cầu liên quan đến quá trình trao quyền phải được quy định chi tiết trong một văn bản do cơ quan có thẩm quyền của địa phương (Ủy ban nhân dân tỉnh) ban hành.

Các quy định cần nghiên cứu, xây dựng trong văn bản là cơ sở pháp lý cho việc trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý bao gồm:

- Điều kiện được sử dụng chỉ dẫn địa lý được tổng hợp và xây dựng trên cơ sở các thông tin đã được công nhận trong Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, các quy định về sản phẩm đã được ban hành và kinh nghiệm thực tiễn của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm như: *điều kiện về địa điểm canh tác, sản xuất, chế biến sản phẩm; nguyên liệu; cơ sở sản xuất; quy trình canh tác, sản xuất; các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, bao bì, tem nhãn sản phẩm...* ;

- Cơ quan có chức năng, thẩm quyền xem xét trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý (Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan do Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: văn bản do Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý cấp, trong đó xác nhận các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý (tên, địa chỉ...), thời hạn sử dụng chỉ dẫn địa lý; loại sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm được sử dụng chỉ dẫn địa lý...;

- Đơn yêu cầu trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: Đơn yêu cầu trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý nên được làm theo mẫu quy định, trong đó có các thông tin cần thiết để xác định và đánh giá khả năng đáp ứng các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý của người nộp đơn, cụ thể là: Thông tin về người nộp đơn (tên, địa chỉ...); vị trí, địa điểm canh tác, sản xuất; quy mô canh tác, sản xuất; quy trình canh tác, sản xuất được áp dụng; các chỉ tiêu của sản phẩm (hình thái, chất lượng, bao bì...); cơ chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được người nộp đơn áp dụng.....

Đơn phải được nộp kèm theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền (Tổ chức tập thể các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm - nếu người nộp đơn là thành viên hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu người nộp đơn không tham gia tổ chức tập thể) xác nhận người nộp đơn có khả năng đáp ứng các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- Thủ tục xem xét đơn, trao/từ chối trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: nội dung công việc, người và thời gian thực hiện; các quyết định liên quan...;

- Thủ tục kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý; gia hạn/thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: nội dung công việc, người và thời gian thực hiện; các quyết định liên quan...;

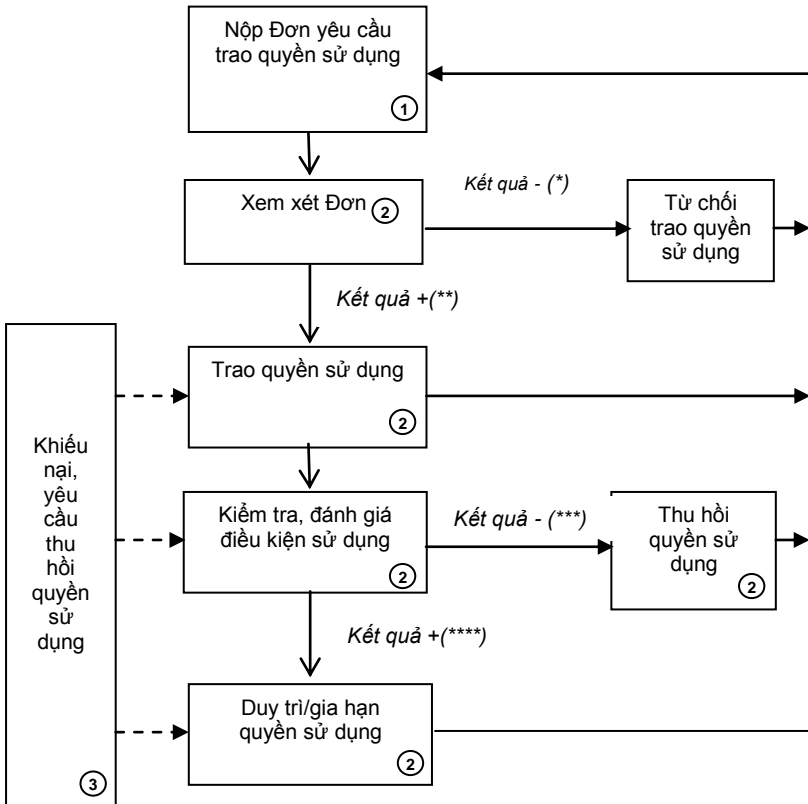
- Phí, lệ phí liên quan đến thủ tục xem xét đơn, kiểm tra, trao, gia hạn, thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: mức phí, lệ phí được quy định hợp lý (đủ để thực hiện các công việc liên quan...) trên cơ sở có sự tham khảo ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân doanh nghiệp sản xuất kinh doanh sản phẩm trong vùng địa lý.

Trong điều kiện hiện nay, Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý có thể quy định và tiến hành trao quyền theo trình tự *tiền cấp - hậu kiểm*, cụ thể là Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho người nộp đơn nếu Đơn yêu cầu đáp ứng các điều kiện quy định (mà không phải tiến hành thủ tục xem xét, kiểm tra tính xác thực của các thông tin nêu trong Đơn và đánh giá các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý của người nộp đơn).

Sau một thời hạn nhất định (6 tháng hoặc 1 năm tính từ ngày cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý), Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý tổ

chức kiểm tra, đánh giá các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý của người được cấp Giấy chứng nhận. Theo kết quả kiểm tra này, Giấy chứng nhận đã cấp có thể bị thu hồi nếu các điều kiện không được đáp ứng hoặc có các vi phạm về việc sử dụng chỉ dẫn địa lý hoặc được gia hạn với thời hạn nhất định (có thể là 5 năm) nếu đáp ứng các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý. Việc gia hạn quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý có thể được gia hạn nhiều lần (mỗi lần có thể là 5 năm) nếu không có các căn cứ để thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Sơ đồ quy trình trao, kiểm tra, thu hồi, gia hạn quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý có thể như sau:



Ghi chú:

- ① Tổ chức, cá nhân muốn sử dụng chỉ dẫn địa lý;
- ② Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý;
- ③ Các tổ chức, cá nhân khác.
- (*) : Đơn không đáp ứng các yêu cầu quy định;
- (**) : Đơn đáp ứng các yêu cầu quy định;
- (***) : Điều kiện sử dụng không được đáp ứng;
- (****) : Điều kiện sử dụng được đáp ứng.

Để việc quản lý cũng như trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thực hiện thuận lợi và khả thi, một số vấn đề sau cần được lưu ý trong quá trình thực hiện:

- Xác định các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý cần kiểm tra theo các điều kiện đã được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý: các điều kiện này đóng vai trò quyết định đối với chất lượng sản phẩm, có khả năng kiểm soát, đánh giá được với mức chi phí không quá tốn kém và phù hợp với khả năng thực tế của cơ quan được giao thực hiện việc kiểm tra;

- Phân chia các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý cần kiểm soát và giao cho Cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm và Tổ chức tập thể các nhà sản xuất kinh doanh sản phẩm thực hiện căn cứ vào khả năng kiểm tra, đánh giá của các cơ quan này, cụ thể là:

- + Các điều kiện đóng vai trò quyết định chất lượng sản phẩm mà Cơ quan kiểm soát chất lượng có khả năng (trực tiếp hoặc thuê chuyên gia) kiểm tra, đánh giá được sẽ là các điều kiện bắt buộc Ban này thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đó để làm cơ sở cho Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý quyết định duy trì hoặc thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- + Các điều kiện khác đòi hỏi việc kiểm tra, giám sát thường xuyên sẽ do Tổ chức tập thể các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm tổ chức kiểm tra, đánh giá theo cơ chế kiểm soát lẫn nhau giữa các thành viên. Kết quả kiểm tra, đánh giá của Tổ chức này có thể là căn cứ để yêu cầu Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

- Phương pháp đánh giá các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý phải được quy định cụ thể và áp dụng thống nhất. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý phải tạo điều kiện để Cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm và Tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm có thể kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý của mình.

- Các cơ quan quản lý ở địa phương (Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện...), Tổ chức tập thể các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm cũng như cá nhân mỗi nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm cần phải được tham gia xây dựng, bàn bạc hoặc góp ý cho các quy định, quy trình trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý trước khi chúng được trình ban hành hoặc phê duyệt cho áp dụng.

5. Hệ thống tem, nhãn, bao bì sản phẩm

Để quản lý, kiểm soát việc lưu thông, tiêu thụ và quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý trên thị trường, Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và Tổ chức tập thể các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm cần phối hợp xây dựng hệ thống tem, nhãn, bao bì sản phẩm, bao gồm:

- Lô gô và chỉ dẫn địa lý;
- Tem dán trên sản phẩm đơn lẻ;
- Bao bì (hộp, túi, giỏ ...) đựng sản phẩm đơn lẻ để bày bán;
- Bao bì (thùng, bao tải, giỏ, hộp ...) đựng nhiều sản phẩm để bày bán/vận chuyển;
- Nhãn sản phẩm để gắn trên bao bì sản phẩm đơn lẻ hoặc thùng đựng nhiều sản phẩm;

Bên cạnh hệ thống tem, nhãn, bao bì nêu trên, có thể xây dựng thêm hệ thống các phương tiện khác nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm như: quầy kệ, giá trưng bày, bán sản phẩm và các gian hàng tiêu chuẩn để có thể sử dụng trong các hội chợ, triển lãm và đặt tại các siêu thị, cửa hàng....

(i) Tem sản phẩm

- Sử dụng: dùng để dán trên từng sản phẩm đơn lẻ;
- Yêu cầu: Thành phần: tên sản phẩm, chỉ dẫn địa lý; lôgô; Chất liệu: sử dụng một lần; không có các chất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Ví dụ về tem sản phẩm:



(ii) Nhãn sản phẩm

- Sử dụng: Gắn/dán/ treo trên sản phẩm đơn lẻ hoặc trên bao bì sản phẩm;

- Yêu cầu: Thành phần: tên sản phẩm, chỉ dẫn địa lý, logo; các thông tin về sản phẩm, nhà sản xuất, thời gian sản xuất, thời hạn sử dụng...

Ví dụ về nhãn sản phẩm:



(iii) Bao bì sản phẩm

- Sử dụng: dùng để đựng sản phẩm đơn lẻ khi bán lẻ và dùng để đựng nhiều sản phẩm trong quá trình chuyên chở hoặc bán buôn;

- Yêu cầu: phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm, có tác dụng bảo quản sản phẩm, có tính thẩm mỹ

Ví dụ về bao bì sản phẩm:



(iv) Tem xác nhận chất lượng

- Sử dụng: để gắn lên bao bì nhằm xác nhận sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về chất lượng để được mang chỉ dẫn địa lý;
- Yêu cầu: Thành phần: tên cơ quan xác nhận chất lượng; cụm từ “Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng”...; Khả năng sử dụng: một lần.

Ví dụ về tem xác nhận chất lượng:



(v) Hệ thống quầy, kệ và gian hàng giới thiệu sản phẩm gồm:

- Kệ bày bán sản phẩm đặt trong gian hàng;
- Mô đun gian hàng chuẩn (tháo, lắp được);
- Các panô, biển giới thiệu sản phẩm trong gian hàng./.

Ví dụ:



5. Nội dung, trình tự xây dựng hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý

Việc quản lý, phát triển chỉ dẫn địa lý là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự đầu tư lớn về công sức, trí tuệ, thời gian, kinh phí cũng như sự tham gia phối hợp chặt chẽ của nhiều cơ quan, ban, ngành liên quan, trong khi đó, các cơ quan quản lý hiện chưa có nhiều kinh nghiệm về vấn đề này (chủ yếu học tập kinh nghiệm của nước ngoài). Bên cạnh đó, Việc tổ chức hệ thống tự quản lý dưới hình thức Tổ chức tập thể của các nhà sản xuất, chế biến kinh doanh sản phẩm cũng là một vấn đề mới đối với người nông dân.

Do đó, nhằm đảm bảo tính an toàn và hiệu quả trong quá trình thực hiện, việc xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, cần được tiến hành từng bước với quy mô thí điểm áp dụng cho một khu vực nhỏ thuộc vùng chỉ dẫn địa lý, sau đó trên cơ sở tổng kết, đánh giá kinh nghiệm triển khai, hệ thống quản lý sẽ được mở rộng dần áp dụng trên toàn vùng chỉ dẫn địa lý.

5.1. Các nội dung cần thực hiện để xây dựng hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý bao gồm¹

(i) Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý, bao gồm:

- Thành lập Hội đồng tư vấn quản lý chỉ dẫn địa lý;
- Thành lập tổ chức tập thể các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- Chỉ định, giao nhiệm vụ cho Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và Cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

(ii) Xây dựng hệ thống văn bản làm cơ sở cho quản lý chỉ dẫn địa lý, bao gồm:

- Quy chế trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;
- Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý;
- Quy trình kỹ thuật canh tác, chế biến, bảo quản sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- Quy trình kiểm soát, xác nhận chất lượng, trao/thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

(iii) Xây dựng, chuẩn bị các điều kiện, phương tiện phục vụ công tác quản lý

⁽¹⁾ Trình tự tiến hành các nội dung công việc có thể khác nhau giữa các địa phương. Tùy thuộc vào điều kiện và tình hình thực tế của từng địa phương mà các nội dung công việc có thể được thực hiện trước hoặc sau.

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất hỗ trợ cho hoạt động của Tổ chức tập thể các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý (trụ sở, máy móc, thiết bị văn phòng...);

- Mua sắm/thuê khoán máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm;

- Xây dựng và sản xuất tem, nhãn, bao bì cho sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;

(iv) Tổ chức triển khai các hoạt động quản lý, bao gồm

- Thực hiện thủ tục trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện và thủ tục thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về sử dụng chỉ dẫn địa lý;

- Thực hiện các quy trình quản lý hiện trạng canh tác, chế biến, kinh doanh, việc chấp hành các quy trình kỹ thuật, việc sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý của các hội viên Tổ chức tập thể các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;

- Thực hiện các hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm, xử lý vi phạm...

5.2. Biện pháp tổ chức

Cơ quan được trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các Sở, ban, ngành của địa phương, dưới sự tư vấn, chỉ đạo của Hội đồng tư vấn quản lý chỉ dẫn địa lý để xây dựng hệ thống tổ chức, hệ thống văn bản và các điều kiện cần thiết cho công tác quản lý;

Việc vận hành hệ thống quản lý cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan và sự hướng dẫn, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn.

5.3. Biện pháp tài chính

Kinh phí cho xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý có thể được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học của địa phương hoặc huy động đóng góp, tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;

Địa phương có thể đề xuất và xây dựng dự án để có thể được hỗ trợ kinh phí theo Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp./.

PHỤ LỤC**DANH MỤC CÁC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM**
(tính đến ngày 15/10/2007)**1. Chỉ dẫn địa lý của Việt Nam**

Stt	Chỉ dẫn địa lý	Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý	Ngày đăng ký	Số đăng bạ	Ghi chú
1	Phú Quốc	nước mắm	01.06.2001	0001	
2	Mộc Châu	chè shan tuyết	01.06.2001	0002	
3	Buôn Ma Thuột	cà phê nhân	14.10.2005	0004	
4	Đoan Hùng	bưởi quả	08.02.2006	0005	
5	Bình Thuận	thanh long	15.11.2006	0006	
6	Lạng Sơn	hoa hồi	15.02.2007	0007	
7	Thanh Hà	vải thiều	25.05.2007	0009	
8	Phan Thiết	nước mắm	30.05.2007	0010	
9	Hải Hậu	gạo tám xoan	31.05.2007	0011	
10	Vinh	cam quả	31.05.2007	0012	
11	Tân Cương	chè	20.09.2007	0013	

2. Chỉ dẫn địa lý của nước ngoài

Stt	Chỉ dẫn địa lý	Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý	Ngày đăng ký	Số đăng bạ	Nước xuất xứ
1	Cognac	rượu	13.05.2002	0003	Pháp
2	Pisco	rượu	23.05.2007	0008	Peru

BẢN ĐỒ CÁC SẢN PHẨM MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HỘ VÀ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ TIỀM NĂNG CỦA VIỆT NAM



MỤC LỤC

NỘI DUNG		TRANG
Lời nói đầu		1
Phần I	Các vấn đề chung về quản lý chỉ dẫn địa lý	3
1	Các khái niệm	3
2	Mục tiêu quản lý chỉ dẫn địa lý	3
3	Cơ sở, căn cứ xây dựng mô hình quản lý chỉ dẫn địa lý	4
Phần II	Hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý	5
1	Đối tượng tham gia quản lý chỉ dẫn địa lý	5
2	Các nội dung quản lý	6
2.1	<i>Các nội dung quản lý do Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý thực hiện</i>	6
2.2	<i>Các nội dung quản lý do Tổ chức tập thể các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực hiện</i>	6
3	Hệ thống văn bản quản lý chỉ dẫn địa lý	8
4	Các quy trình quản lý	13
4.1	<i>Quy trình quản lý hiện trạng canh tác, sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý</i>	13
4.2	<i>Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm, cấp và sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm</i>	14
4.3	<i>Quy trình trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý</i>	15
5	Hệ thống tem, nhãn, bao bì sản phẩm	20
6	Nội dung, trình tự xây dựng hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý	23
Phụ lục	Danh mục các chỉ dẫn địa lý được bảo hộ tại Việt Nam (tính đến ngày 15/10/2007)	25



HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
TÀI SẢN TRÍ TUỆ
CỦA DOANH NGHIỆP

Cục Sở hữu trí tuệ

Văn phòng Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

384-386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: 04.5571843 / 04.8583069 (198/222) Fax: 04. 5575064

E-mail: tt@hotrotuvan@noip.gov.vn

Website: www.hotrotuvan.com.vn

www.noip.gov.vn